

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày: 13-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Đỗ Xuân Vinh**

Bà **Đào Thị Kim Loan**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai**- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Lý Thanh Bình** và **Ngô Thái Hòa**- Kiểm sát viên.

Ngày 11 và 13 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trương Chí H, sinh năm: 1991. Nơi sinh: tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp Tân Đ, xã Giục T, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Phước Đ và bà Trịnh Kim Ng; tiền án: có 01 tiền án: Ngày 20/3/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Đến ngày 31/01/2019 chấp hành xong hình phạt, hiện chưa xóa án tích; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thị Đ (L), sinh năm: 1996. Nơi sinh: tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp Lô 15, xã Hưng Y, huyện An B, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Lê Văn V và bà Lê Thị C; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Bùi Minh K**, sinh năm 1992. Có mặt tại phiên tòa
Nơi cư trú: Ấp Phước H, xã Mong Th B, Châu Th, Kiên Giang.
2. Anh **Lê Trường V**, sinh năm 1994. Vắng mặt tại phiên tòa
Nơi cư trú: 61/3 Hàm Ngh, Vĩnh Thanh V, Rạch Gi, Kiên Giang.
3. Anh **Phù Nghi H**, sinh năm 1990. Vắng mặt tại phiên tòa
Nơi cư trú: Ấp Minh L, xã Minh L, Châu Th, Kiên Giang.
4. Anh **Bùi Văn Tuấn A**, sinh năm 1992. Vắng mặt tại phiên tòa
Nơi cư trú: Ấp Tây Bình A, Vĩnh Ch, Thoại S, An Giang.
5. Anh **Lâm Tấn Ph**, sinh năm 1994. Có mặt tại phiên tòa
Nơi cư trú: Hẻm 80 Nguyễn Trung Tr, phường Vĩnh B, Rạch Gi, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 05 phút, ngày 24/6/2020 tại nhà trọ số 863/27 đường Nguyễn Trung Tr, phường An B, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên Giang, Công an tỉnh Kiên Giang phối hợp với Công an phường An B, thành phố Rạch Gi bắt quả tang Lê Thị Đ (L) đang bán trái phép chất ma túy cho Bùi Minh K 01 bịch, giá 300.000 đồng.

Qua khai nhận của Lê Thị Đ, ngày 24/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trương Chí H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ ở trên đầu nệm trong phòng trọ của H (tại số 863/27 đường Nguyễn Trung Tr, phường An B, thành phố Rạch Gi, Kiên Giang) 01 bịch nylon đã được hàn kín, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn trong suốt nghi là chất ma túy.

Trong quá trình điều tra, Lê Thị Đ khai: Đàm bắt đầu sống chung với H như vợ chồng từ khoảng tháng 3/2020 tại nhà trọ nêu trên, trong quá trình sống chung, Đ có sử dụng chung ma túy với H và thấy H có bán ma túy cho Lâm Tấn Ph được 02 lần, 02 bịch, với số tiền 400.000 đồng vào ngày 20 và 21/6/2020. Đến khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 24/6/2020, Bùi Minh K sử dụng điện thoại di

động (số 0945070908) gọi vào điện thoại di động (số 0949882026) của Trương Chí H, nhưng do H đang ngủ nên Đ nghe điện thoại, K hỏi mua 01 (một) bạch ma túy, giá 300.000 đồng. Nghe xong, Đ nói lại với H, H liền điện thoại lại cho K và nói “Cần gì thì đi lại đây”. Khi đó, Đ hỏi H lấy bạch ma túy nào bán cho K thì H trả lời “lấy bạch ma túy để trên đầu giường ngủ của H” rồi ngủ tiếp. Ngay sau đó, K vừa đến thì Đ lấy 01 bạch ma túy để trên đầu giường ngủ của H bán cho K và nhận tiền thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra, Trương Chí khai: Vào khoảng 9 giờ 15 phút ngày 24/6/2020, tôi đang ở phòng trọ thì nhận được điện thoại của K, hỏi tôi có ở nhà không để chạy lại (mục đích để mua ma túy), tôi nói có và kêu chạy lại, lúc này tôi nằm và ngủ quên luôn. Khi K đến gặp L, giữa hai người giao dịch mua bán ma túy như thế nào tôi không hay. Khi lực lượng Công an ập vào kiểm tra, tôi mới thức dậy chứng kiến việc bắt quả tang L và K về hành vi mua bán ma túy. Khi kiểm tra tại phòng trọ của tôi, còn 01 bạch ma túy khoảng 1x2cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất đã niêm phong, tôi thừa nhận của tôi mua của B ở Rạch Sỏi vào ngày hôm qua (ngày 23/6/2020).... Ngoài ra, tôi có bán cho K được 01 lần, 01 bạch giá tiền là 300.000 đồng vào ngày 23/6/2020 tại nhà trọ của tôi. Nhưng sau đó, H không thừa nhận bán ma túy cho K, mà chỉ thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 0,1515 gam.

Người làm chứng Bùi Minh K khai: Vào ngày 23/6/2020, K sử dụng số điện thoại số 0945.070.908 gọi vào điện thoại của Trương Chí H số 0949.882.206 trao đổi, thỏa thuận với H mua 01 bạch ma túy, giá 300.000 đồng và hẹn đến phòng trọ của H. Sau đó, K đến phòng trọ gặp H trả tiền và nhận ma túy đem về sử dụng. Đối với lần bị bắt quả tang thì trước đó H sử dụng số điện thoại nêu trên điện thoại cho K hỏi có lấy ma túy thì điện thoại cho H. Sau đó, K điện thoại cho H, nhưng có một người phụ nữ nói là vợ của H nghe máy. K nói với Đ (L) kêu nói với H bán 300.000 đồng ma túy. Sau đó, H điện thoại lại cho K kêu lại phòng trọ của H. Khi K đến thì H nằm ngủ và gặp Đ đưa 01 bạch ma túy, K trả tiền 300.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang. Ngoài ra, K khai nhận trong tháng 6/2020, K có hùn tiền với Lâm Tấn Ph (không nhớ ngày) mỗi người một nửa và cùng đi đến phòng trọ của H mua ma túy 02 lần, gồm 01 lần, 01 bạch, giá 300.000 đồng và 01 lần, 01 bạch, giá 200.000 đồng. Ph là người trực

tiếp điện thoại cho H để hỏi mua ma túy, khi đến phòng trọ gặp H thì Ph đưa tiền cho H, còn H giao ma túy cho Ph. Khi mua ma túy xong thì K và Ph mang về sử dụng.

Người làm chứng Lâm Tấn Ph khai: Ph quen biết H do chấp hành án chung tại trại giam Kinh 7. Ph đã mua ma túy của H tổng cộng 13 lần, 02 lần đi cùng với Bùi Minh K, 03 lần đi cùng với Ngh, 01 lần đi cùng Tuấn A, 05 lần đi cùng với H, 02 lần đi cùng với V. Mỗi lần mua ma túy thì Ph liên hệ với H qua số điện thoại 0949882026, số điện thoại của Ph là 0917673225 để trao đổi, khi thống nhất thì đến nhà trọ của H để mua ma túy. Khi đi cùng K và Tuấn A thì cùng vào phòng trọ của H, còn đi với mấy người kia thì họ đứng ở ngoài do Ph sợ H không tin tưởng cho Ph vào. Ngoài ra, Ph còn nhiều lần được H đãi sử dụng ma túy cùng với bạn của H và vợ H.

Người làm chứng Phù Nghi H khai: Đã mua ma túy của Trương Chí H 03 lần, 01 lần 01 bịch giá 300.000 đồng, 01 lần 01 bịch giá 500.000 đồng và 01 lần 01 bịch giá 1.200.000 đồng tại phòng trọ của H ở hẻm 863 Nguyễn Trung Trực vào khoảng tháng 4/2020. Những lần mua ma túy Phù Nghi H sử dụng số điện thoại 0918155398 để liên hệ với Trương Chí H qua số điện thoại 0949882026. Sau khi trao đổi thống nhất thì đến điểm hẹn tại phòng trọ của H đưa tiền và nhận ma túy. Riêng lần mua bịch với giá 1.200.000 đồng thì chỉ trả 1.000.000 đồng còn thiếu lại 200.000 đồng hôm sau trả bằng thẻ điện thoại.

Người làm chứng Lê Trường V khai: Quen biết với Trương Chí H do có thời gian chấp hành án chung ở trại giam Kinh 7. Khoảng tháng 4/2020 có sử dụng chung ma túy với H 01 lần tại nhà trọ của H. Ngoài ra, V có mua của H 03 lần, gồm 02 lần mỗi lần 01 bịch giá 100.000 đồng và 01 lần 01 bịch 150.000 đồng vào khoảng tháng 5/2020. Những lần mua ma túy của H thì V dùng số điện thoại 0946114430 gọi vào số điện thoại của H 0949882026, 0946782726. Sau khi trao đổi thống nhất thì đến phòng trọ của H đưa tiền và nhận ma túy.

* Vật chứng trong vụ án:

- 02 (hai) bịch nylon đã được hàn kín bên trong chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn trong suốt, nghi là chất ma túy;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, số Imei 356902/08/602255/2 đã qua sử dụng;
- Tiền Việt Nam 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

* Tại Bản kết luận giám định số 525/KL-KTHS ngày 30/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận (của Trương Chí H và Lê Thị Đ).

- Gói 01: nhiều hạt tinh thể dạng rắn trong suốt chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0420 gam.

- Gói 02: nhiều hạt tinh thể dạng rắn trong suốt chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1515 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ

Tại bản cáo trạng số:28/CT-VKSTKG-P1 ngày 05/11/2020 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trương Chí H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Thị Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và xác định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c, q khoản 2 Điều 251, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Trương Chí H từ 9 đến 10 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Lê Thị Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

*Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại trong các mẫu vật sau giám định theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 19 ngày 05/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, số Imei 356902/08/602255/2 của Trương Chí H do sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: Tiền Việt Nam 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

- Tịch thu số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có của Trương Chí H là 6.050.000 đồng (Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Thị Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Trong quá trình xét hỏi và tranh luận, bị cáo Trương Chí H không thừa nhận đã bán ma túy cho các đối tượng nghiện như trên mà chỉ thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,1515 gam.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo Hải thừa nhận hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo với mức án nhẹ, bị cáo Đàm xin xử mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 24/6/2020, Bùi Minh K sử dụng điện thoại di động (số 0945070908) gọi vào điện thoại di động (số 0949882026) của bị cáo Trương Chí H, nhưng do H đang ngủ nên bị cáo Lê Thị Đ nghe điện thoại, K hỏi mua 01 (một) bạch ma túy, giá 300.000 đồng. Nghe xong, Đ nói lại với H, H liền điện thoại lại cho K và nói “Cần gì thì đi lại đây”. Khi đó, Đ hỏi H lấy bạch ma túy nào bán cho K thì H trả lời “lấy bạch ma túy để trên đầu giường ngủ của H” rồi ngủ tiếp. Ngay sau đó, K đến thì Đ lấy 01 bạch ma túy để trên đầu giường ngủ của H bán cho K và nhận tiền thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Ngoài

ra, bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” cho các đối tượng nghiện ma túy như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Hội đồng xét xử, căn cứ vào lời khai của các bị cáo, lời khai của những người làm chứng, biên bản đối chất, nhật ký cuộc gọi giữa bị cáo H và những đối tượng nghiện ma túy, kết quả trích xuất dữ liệu điện tử và những chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở chứng minh hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo H trong khoảng thời gian từ tháng 4/2020 đến tháng 6/2020 tại phòng trọ của H thuê (số 863/27 Nguyễn Trung Tr, phường An B, thành phố Rạch Gi) cho những đối tượng nghiện ma túy như sau: Lâm Tấn Ph mua 13 lần, 13 bạch với tổng số tiền là 3.400.000 đồng; Bùi Minh K mua 02 lần, 02 bạch, với số tiền là 600.000 đồng (kể cả lần bị bắt quả tang); Phù Nghi H mua 03 lần, 03 bạch, tổng số tiền là 2.000.000 đồng và Lê Trường V mua 03 lần, 03 bạch với tổng số tiền là 350.000 đồng.

Như vậy, bị cáo Trương Chí H đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy 21 lần, 21 bạch, trong đó trực tiếp bán trái phép chất ma túy cho 04 người, 20 lần, 20 bạch và giao ma túy cho bị cáo Lê Thị Đ bán 01 lần, thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có là 6.350.000 đồng; trong 21 lần bán ma túy trên, bị cáo H đã bán trái phép chất ma túy cùng lúc cho Lâm Tấn Ph và Bùi Minh K 02 lần, 02 bạch với số tiền 500.000 đồng. Bị cáo Đ thực hiện hành vi đồng phạm giúp sức cho bị cáo H bán trái phép chất ma túy cho Bùi Minh K, 01 lần, 01 bạch với số tiền 300.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Trương Chí H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Thị Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là chất độc gây thiệt hại cho sức khỏe và tính mạng của con người, là nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội tràn lan, làm suy giảm về sức khỏe, đạo đức lối sống, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, không những tạo gánh nặng cho gia đình và xã hội mà còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm nguy hiểm khác. Mặc dù, Nhà nước quản lý rất chặt chẽ loại chất này nhưng vì

lợi ích cá nhân mà các bị cáo đi ngược lại lợi ích của xã hội. Bị cáo H đã thực hiện mua bán ma túy cho nhiều người, nhiều lần để thu lợi bất chính. Bị cáo H đã từng có tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, biết rõ việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Điều này thể hiện rõ thái độ coi thường pháp luật, bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật của mình. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Bị cáo Lê Thị Đ đồng phạm giúp sức cho bị cáo H thực hiện hành vi bán ma túy 01 lần, mức án của bị cáo Đ phải thấp hơn bị cáo H nhưng cũng phải tương xứng với hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không thành khẩn khai báo, đáng lý bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo đã khai báo sự thật và thừa nhận hành vi phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy” như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, nên Hội đồng xét xử vận dụng chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo Hải, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về quan điểm đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát:

Về tình tiết định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức án cho các bị cáo mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp quy định pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cân nhắc tình tiết bị cáo H đã thừa nhận hành vi phạm tội nên xử phạt tù thấp hơn mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo H.

[6] Về biện pháp tư pháp:

- Chất ma túy còn lại trong các mẫu vật sau giám định theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 19 ngày 05/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01(một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, số Imei 356902/08/602255/2 của Trương Chí H do sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Tiền Việt Nam 300.000 đồng là tiền bán ma túy bị bắt quả tang nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Số tiền 6.050.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có của Trương Chí H nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[7] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Chí H và bị cáo Lê Thị Đ (L) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” .

Áp dụng điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Chí H 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/6/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Lê Thị Đ (L) 02 (Hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/6/2020.

*Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, số Imei 356902/08/602255/2 của Trương Chí H

+ Tiền Việt Nam 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)

+ Số tiền 6.050.000 đồng (Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có của Trương Chí H

- Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại trong các mẫu vật sau giám định.
Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 19 ngày 05/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang

Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Mỗi bị cáo Trương Chí H và Lê Thị Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại tp. HCM;
- TAND Cấp cao tại tp.HCM;
- VKSND tỉnh KG;
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG;
- THA tỉnh KG;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trương Ngọc Hồng